

Số: /2025/QĐ-UBND Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp,
cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát
triển cụm công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 89/TTr-SCT
ngày 26 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 và thay thế Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT(HVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP).

b) Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư và sản xuất, kinh doanh cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; không cản trở công việc của mỗi cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công

nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo Quy chế này. Các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp trả lời đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp

a) Quá trình thực hiện các nội dung quản lý do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc.

- Đối với cơ quan chủ trì: căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp (tổ chức họp; lấy ý kiến bằng văn bản; thành lập đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế, thanh tra liên ngành).

- Đối với cơ quan phối hợp: có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến đã đóng góp; trong trường hợp văn bản xin ý kiến có thời hạn trả lời mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là cơ quan phối hợp đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc trách nhiệm quản lý liên quan.

b) Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

c) Việc phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính phải tuân thủ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định hiện hành và các Quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt; việc phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính không được làm phức tạp hơn hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục so với quy định.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp thứ cấp đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

đ) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với Phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước **(sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý nhà nước)** về kế hoạch và đầu tư

a) Đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết vùng để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thu hút đầu tư phát triển vào cụm công nghiệp.

b) Cân đối, bố trí kế hoạch vốn hằng năm để thực hiện các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài chính

Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện rà soát tổng thể quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng trên địa bàn cấp huyện thuận lợi kết nối hạ tầng đồng bộ ngoài cụm công nghiệp (cấp nước; thoát nước thải; đường giao thông; điện; thông tin liên lạc...), làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng và xác định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với Phương án phát triển cụm công nghiệp.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp rà soát nhu cầu đất xây dựng nhà ở công nhân đối với các cụm công nghiệp hiện hữu để tiếp tục xây dựng bổ sung nhu cầu; xác định quy mô, tính chất và tổ chức lập quy hoạch chi tiết cho các khu dân cư và dịch vụ đối với các cụm công nghiệp mới hình thành.

c) Phối hợp các sở, ngành giải quyết công việc có liên quan cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

d) Rà soát các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp.

7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp đã được tích hợp Quy hoạch tỉnh.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Công Thương trong triển khai thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn (bao gồm việc điều chỉnh diện tích, bổ sung cụm công nghiệp, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Phương án phát triển cụm công nghiệp), gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước về: kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp và phát triển nông thôn

và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến, gửi Sở Công Thương hoàn thiện dự thảo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp để xử lý, tích hợp điều chỉnh Phương án vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Hồ sơ, trình tự, nội dung thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Cơ quan chủ trì

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để thẩm định.

- Sở Công Thương

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về: kế hoạch và đầu tư, tài chính, xây dựng, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan (nếu có) tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo các nội dung quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) và chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo phương pháp chấm điểm (Tiêu chí chấm điểm, mức điểm đạt được tương ứng thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP).

+ Hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp); thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

d) Cơ quan phối hợp

- Cơ quan quản lý nhà nước về tài chính: thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư đối với nguồn vốn; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính; các chính sách ưu đãi tài chính (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư đề xuất và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư: thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội; kinh nghiệm đầu tư, kinh doanh dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật; đánh giá về ưu đãi đầu tư, điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có) và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng: thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư; kinh nghiệm chủ đầu tư về thi công dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường: thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có), nhà ở cho người lao động; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá sơ bộ tác động môi trường; tính khả thi phương án bảo vệ môi trường; đánh giá hiện trạng môi trường xung quanh, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, công tác quản lý chất thải và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn: thẩm định hiện trạng rừng; sự phù hợp quy hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác; đánh giá tác động của dự án đến sản xuất nông nghiệp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải: thẩm định về sự phù hợp của dự án về mức độ ảnh hưởng việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến Phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông, khả năng đáp ứng giao thông bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp khi dự án đi vào hoạt động (đấu nối, an toàn giao thông...) và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Công an tỉnh: thẩm định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tham gia ý kiến về quá trình chấp hành quy định luật của nhà đầu tư và của người đại diện theo pháp luật; phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất an ninh; việc tuân thủ các quy định pháp luật về an ninh trật tự; tác động, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của dự án đối với địa phương.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: thẩm định sự phù hợp với quy hoạch quốc phòng, các điều kiện quy định chuyên ngành quản lý (nếu có).

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Đối với trường hợp điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 7. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm

quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Gửi hồ sơ lấy ý kiến về lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; đồng thời xin ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn bằng văn bản trước khi phê duyệt, điều chỉnh. Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, chủ đầu tư có trách nhiệm lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 9. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các thủ tục về môi trường theo các quy định tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và thực hiện đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn (nếu có). Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn theo chức trách, nhiệm vụ được giao sau khi được thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tham gia lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các công việc khác có liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất; ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng trong cụm công nghiệp. Thực hiện công tác quản lý đất đai đối với các dự án đầu tư kinh doanh cụm công nghiệp theo quy định pháp luật đất đai.

4. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được tiếp nhận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp nhưng phải đảm bảo điều kiện các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp phải được xây dựng hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào vận hành trước khi các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đi vào hoạt động, đáp ứng quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/11/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy định

tại Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

c) Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh); thực hiện thủ tục đăng ký biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

d) Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường.

e) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Cơ quan, tổ chức được giao quản lý chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý: tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

2. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; an toàn giao thông; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp. Định kỳ Quý I hàng năm ban hành Quyết định công bố giá cho thuê mặt bằng của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng gửi Sở Công Thương theo dõi và công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và địa phương.

d) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: tình hình hoạt động của dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

- Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc, sai phạm trong quá trình kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo; định kỳ trước ngày 30/6 và 31/12 hằng năm, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

c) Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ và phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp, người lao động về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật về an ninh trật tự. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện đấu tranh với các âm mưu phương thức thủ đoạn của các thế lực thù địch và hoạt động của các loại tội phạm. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong chấp hành các quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Công an. Tham mưu hướng dẫn công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phối hợp đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ về công tác bảo vệ, công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho doanh nghiệp.

d) Các cơ quan quản lý nhà nước về: tài nguyên và môi trường; xây dựng; lao động, thương binh và xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc chấp hành về giấy phép xây dựng công trình theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ

chính sách đối với người lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Định kỳ trước ngày 25/6 và 25/12 hằng năm, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại Điều 18, Điều 29 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi cơ quan thống kê huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân huyện và Sở Công Thương.

g) Tổ chức, các nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi cơ quan thống kê huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kiến nghị, vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Các cơ quan chức năng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật liên quan quản lý về cụm công nghiệp trên địa bàn; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Khi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, an toàn thực phẩm, cháy nổ xảy ra và các dấu hiệu vi phạm khác thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến quản lý cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.